

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2024/HS-ST

Ngày 27/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Thanh Tâm

Ông Đinh Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Tiến Danh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* ông Phạm Văn B - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đặng Ngọc H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1996, tại Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà C T nổi dài, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị Kim Y, sinh năm 1977. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 4 anh em; vợ: Nguyễn Thị Thu K, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị Kim Y, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số nhà C, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Anh Trần Đặng Ngọc T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số nhà C, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đặng Ngọc H bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, hình thức sử dụng là hút ma túy đá (Methamphetamine).

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/8/2024, H đến khu vực gần trường học N thuộc khu phố R, phường B, thành phố L gặp một người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng được 03 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người, mang về nhà tại số C, Trần P, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để sử dụng. Tại nhà H lấy một ít ma túy đá sử dụng một mình. Sau đó, H cất giấu 01 gói ma túy đá vào vỏ bao thuốc lá Jet để trên nóc tủ đựng chén đĩa dưới bếp và 02 gói ma túy đá để trong áo mưa để tại gác бага xe máy Honda Airblade biển số 60B2 – 836.38 trong nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đang đi trên đường T nói dài thì bị Công an thành phố L đưa về Công an phường X kiểm tra, tiến hành thử nhanh H dương tính với ma túy đá. Qua làm việc H khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà và đang cất giấu 03 gói ma túy đá tại nhà. Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại nhà số C T, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thu giữ 01 gói ma túy đá trong vỏ bao thuốc Jet để trên nóc tủ đựng chén đĩa trong bếp và 02 gói ma túy đá trong áo mưa để tại gác бага xe máy Honda Airblade biển số 60B2 – 836.38 trong bếp, 01 cân tiểu ly màu đỏ trong tủ chén đĩa.

Tại Cơ quan Công an, Trần Đặng Ngọc H khai nhận hành vi cất giấu ma túy để sử dụng của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1747/KL-KTHS, ngày 05/9/2024, Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2115 gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,9241 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Trần Đặng Ngọc H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- 03 gói chứa Methamphetamine, có tổng khối lượng 10,14 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1747/KL-KTHS; 01 cân tiểu ly màu đỏ. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô Honda Airblade biển số 60B2 – 836.38 do anh Trần Đặng Ngọc T (em ruột của bị cáo H) đứng tên chủ sở hữu, anh T không biết Trần Đặng Ngọc H cất giấu ma túy trên xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T.

Tại bản cáo trạng số: 206/CT-VKSLK ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Trần Đặng Ngọc Hưng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Kim Y và anh Trần Đăng Ngọc T khai không biết việc bị cáo Trần Đăng Ngọc H sử dụng ma túy và cất giấu ma túy để sử dụng dần. Bà Y và anh T không có yêu cầu gì trong vụ án, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Đăng Ngọc H mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đối với người đàn ông tên N ở khu vực gần trường N1 thuộc khu phố R, phường B, thành phố L, bán ma túy cho bị cáo H, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1747/KL-KTHS cùng 01 cân tiểu ly màu đỏ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu được, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 31/8/2024, trên cơ sở lời khai của Trần Đăng Ngọc H, Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số nhà C T, thuộc khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, thu giữ 03 gói nylon chứa ma túy, có tổng khối lượng 10,14 gam, loại: Methamphetamine. Hành vi tàng trữ 10,14 gam ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Trần Đăng Ngọc H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Trần Đăng Ngọc H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với người đàn ông tên N ở khu vực gần trường N1 thuộc khu phố R, phường B, thành phố L, bán ma túy cho bị cáo H, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Đối với bà Đặng Thị Kim Y, là mẹ của bị cáo H và là người quản lý căn nhà số C T, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; bà Y khai không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H nên không có cơ sở xử lý.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động; làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khi kiểm tra hành chính, Công an không thu giữ ma túy trên người của bị cáo, nhưng bị cáo đã khai ra số ma túy đang cất giấu tại nhà và chỉ chỗ để cơ quan công an thu giữ số ma túy này, đây là hành vi “tự thú”. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được hoàn lại trong niêm phong số 1747/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và 01 cân tiểu ly màu đỏ.

Đối với xe mô tô Honda Airblade biển số 60B2 – 836.38 do anh Trần Đăng Ngọc T (em ruột của bị cáo H) đứng tên chủ sở hữu, anh T không biết bị cáo H cất giấu ma túy trên xe nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L trả lại xe trên cho anh T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng Ngọc H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1747/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và 01 cân tiểu ly màu đỏ.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đăng Ngọc H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Khánh;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TPLK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPLK;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Hương